

**NỘI DUNG THAM KHẢO ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 10-NĂM HỌC 2024-2025**

Bài 8. VĂN MINH TÂY ÂU THỜI PHỤC HƯNG

Thành tựu tiêu biểu

Lĩnh vực	Thành tựu
Văn học	<ul style="list-style-type: none">- Thơ: <i>Thần khúc, Cuộc đời mới của Đan-tê.</i>- Tiểu thuyết: <i>Mười ngày</i> (G. Bô-ca-xiô), <i>Đôn Ki-hô-tê</i> (M. Xét-van-tét),...- Kịch: <i>Rô-mê-ô và Giu-li-ét, Hăm-lét, Ô-ten-lô</i> (W. Sếch-xpia) <p>Văn học truyền bá tư tưởng nhân đạo, ca ngợi tình yêu, sự tự do, vạch trần và đấu tranh chống chế độ phong kiến lạc hậu với nhiều tác phẩm nổi tiếng.</p>
Nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none">- Hội họa:<ul style="list-style-type: none">+ Lê-ô-na đơ Vanh-xi với những tuyệt tác như <i>La Giô-công-đơ, Bữa ăn tối cuối cùng, Đức mẹ đồng trinh trong hang đá</i>,...+ Mi-ken-lăng-giơ với các tác phẩm nổi tiếng như: <i>Thiên chúa sáng thế, Cuộc phán xét cuối cùng</i>,... tượng <i>Đa-vít</i>, tượng <i>Đức Mẹ sầu bi</i>.+ Ra-pha-en với các tác phẩm như <i>Trường học A-ten, Chúa Ki-tô bị đóng đinh, Khu vườn xinh đẹp</i>,...- Kiến trúc: được phục hồi theo trường phái kiến trúc cổ điển với các giáo đường, dinh thự, lâu đài lộng lẫy được xây dựng. <p>Hội họa và điêu khắc thường mượn chủ đề tôn giáo nhưng mang tính hiện thực, thể hiện các đường nét trên cơ thể nhân vật hoàn chỉnh, chính xác, cân đối về tỉ lệ.</p>
Khoa học, kĩ thuật	<ul style="list-style-type: none">a. Toán học, vật lí, y học<ul style="list-style-type: none">- Nhiều thành tựu toán học, vật lí, y học xuất sắc ra đời như:<ul style="list-style-type: none">+ Thuyết hình học giải tích của R. Đề-các-tơ,+ Nghiên cứu về áp suất khí quyển của E. Tô-ri-xe-li;+ Thuật giải phẫu của nhà y học Vê-da-lơ,+ Sự tuần hoàn máu của Ha-vi,...b. Thiên văn học<ul style="list-style-type: none">- Thiên văn học có nhiều thành tựu quan trọng, đặt nền móng cho thiên văn học hiện đại.- Tiêu biểu là:<ul style="list-style-type: none">+ N. Cô-péc-ních với thuyết Nhật tâm khẳng định Trái Đất tự quay xung quanh nó và quay xung quanh Mặt Trời;+ G. Bru-nô phát triển thêm với nhận thức Mặt Trời là trung tâm của Thái dương hệ;+ G. Ga-li-lê với thành tựu cải tiến kính thiên văn, cải tiến la bàn, nghiên cứu về chuyển động học,...c. Kĩ thuật<ul style="list-style-type: none">- Thời kì này có những tiến bộ trong lĩnh vực dệt, khai khoáng, luyện kim, chế tạo vũ khí, hàng hải,...

	<p>- Đặc biệt, sự cải tiến guồng nước đã tác động tới sự phát triển nhiều ngành sản xuất. Khoa học, kĩ thuật Tây Âu thời kỳ này đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy lùi những ảnh hưởng và chi phối của thần học.</p>
Tư tưởng triết học	<p>a. Triết học - Các triết gia theo trường phái duy vật công kích triết học kinh viện, chủ nghĩa duy tâm, hướng tới tách triết học ra khỏi thần học. Người mở đầu cho trường phái này là Ph-ran-xít Bê-con.</p> <p>b. Tư tưởng - Trào lưu tư tưởng nổi bật là chủ nghĩa nhân văn (humanisme). Tính chất cách mạng của hệ tư tưởng mới thể hiện ở việc lên án, đả kích giai cấp phong kiến, chống các quan điểm phản khoa học; đề cao tự do cá nhân và giá trị chân chính của con người; bày tỏ tình thần dân tộc,...</p> <p>- Nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng mang nhiều điểm tiến bộ, thu hút các đại biểu đấu tranh trên nhiều lĩnh vực như văn học, triết học, khoa học,...</p> <p>Những chuyển biến trên phương diện tư tưởng đã có tác động to lớn đến tình hình chính trị, xã hội đặt nền tảng cho những bước tiến lớn về tư tưởng triết học trong các thời đại tiếp theo.</p>

- Nội dung:

+ Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá trật tự phong kiến.

+ Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.

- Ý nghĩa

- Phong trào Văn hoá Phục hưng kế thừa và phát huy những giá trị nhân bản của các nền văn minh đi trước, đặt nền tảng về văn hoá tinh thần, góp phần biến đổi xã hội, chuẩn bị cho thời kì xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản thời cận – hiện đại.

- Di sản văn hoá Phục hưng góp thêm vào kho tàng di sản văn minh nhân loại những giá trị to lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là triết học, văn học, nghệ thuật và khoa học tự nhiên, tạo nên bản sắc văn hoá châu Âu đương đại.

+ Là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.

+ Là cầu nối từ văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản. Là khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại.

	Ý nghĩa tiến bộ/tư tưởng chủ đạo	Giá trị, ảnh hưởng ở thời hiện đại
Văn học	Truyền bá tư tưởng nhân đạo, ca ngợi tình yêu sự tự do, chống giáo hội và chế độ phong kiến lạc hậu.	- Giá trị hiện thực trong nhiều lĩnh vực: văn học điện ảnh. - giáo dục nhân cách lối sống.
Nghệ thuật	Thể hiện giá trị nhân văn, khao khát tự do tư tưởng nhân đạo ca ngợi tình yêu	- Giá trị du lịch điện ảnh, nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc...

	sự tự do đấu tranh chống giáo hội và chế độ phong kiến lạc hậu.	- Giáo dục nhân cách, lối sống, thái độ làm việc
Khoa học tự nhiên, triết học	Khoa học và triết học thời phục hưng Đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều và kinh viện của giáo hội, mở đường cho khoa học phát triển.	- Là cơ sở khoa học tự nhiên, thiên văn học, triết học hiện đại phát triển. - Có giá trị đến ngày nay, đóng góp quan trọng vào kho tàng văn minh nhân loại.

Bài 9. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ CẬN ĐẠI

1. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất

* **Thời gian:** Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX. Anh là nước đầu tiên diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp.

* **Thành tựu tiêu biểu**

- Năm 1733, Giôn Cay phát minh ra “thoi bay”, người thợ dệt không phải lao thoi bằng tay, năng suất lao động tăng gấp hai lần.
 - Năm 1764, Giem Ha-gri-vơ chế ra chiếc máy kéo sợi Gien-ni.
 - Năm 1779, S. Crôm-ton cải tiến máy kéo sợi để kéo được sợi nhỏ, làm ra vải vừa đẹp vừa bền.
 - Năm 1785, Ét-mơn Các-rai cho ra đời máy dệt vải chạy bằng sức nước, làm tăng năng suất dệt lên tới 40 lần so với dệt tay.
 - Năm 1784, Giem Oát chế tạo thành công máy hơi nước:
 - + Làm giảm sức lao động cơ bắp của con người, lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc...Góp phần tăng tốc độ sản xuất và năng suất lao động;
 - + Khởi đầu cho quá trình công nghiệp hoá trên thế giới từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.
 - + Dẫn đến sự ra đời của các ngành công nghiệp mới và cuộc cách mạng giao thông vận tải của thế giới...
 - Năm 1735, phát minh về phương pháp nấu than cốc góp phần quan trọng cho sự phát triển của ngành luyện kim.
 - Năm 1784, H. Côt tìm ra cách luyện sắt “puddling” thay thế cho quá trình tinh luyện trước đây, cho phép sản xuất sắt rèn trên quy mô lớn, chất lượng cao hơn.
 - Năm 1856, H. Bê-sê-mơ phát minh ra lò cao có khả năng luyện gang lỏng thành thép.
 - Năm 1814, chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên chạy bằng hơi nước ra đời góp phần thúc đẩy ngành giao thông vận tải phát triển.
 - Đến thế kỉ XIX, hệ thống đường sắt ở Tây Âu và Bắc Mỹ phát triển mạnh.
 - Năm 1807, R. Phơn-ton chế ra tàu thủy chạy bằng hơi nước thay thế cho những mái chèo hay cánh buồm trước đây.
- Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở ngành dệt với nhiều phát minh quan trọng. Trong đó sự ra đời của máy hơi nước có ý nghĩa hết sức quan trọng.

- Ngành luyện kim và giao thông vận tải cũng đạt được nhiều thành tựu quan trọng.
 * Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất chính là sử dụng máy móc chạy bằng hơi nước (sử dụng năng lượng nước) và động cơ hơi nước để cơ giới hoá sản xuất.

* Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở nước Anh:

- Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ những năm 60 của thế kỉ XVIII và kết thúc vào những năm 40 của thế kỉ XIX với những phát minh kĩ thuật đầu tiên trong ngành dệt.

- Anh là nước đầu tiên tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp do cách mạng tư sản nổ ra và thành công sớm.

- Anh có nguồn khoáng sản dồi dào.

- Có lợi thế về vốn, nhân công và kĩ thuật.

2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai

Lĩnh vực	Tên các phát minh
Các phát minh về điện	- Sau những khám phá của Mai-con Pha-ra-đây về nguyên lí hoạt động của máy phát điện, các phát minh của Tô-mát Ê -đi-xơn (bóng đèn sợi đốt), Ni-cô-la Tét-la (dòng điện xoay chiều), Gioóc-giơ Oét-tinh-hao (dòng điện xoay chiều trên diện rộng) ra đời. - Thành tựu về điện tín, điện thoại, sóng vô tuyến điện đã được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực truyền thông. Phát minh ra máy chiếu phim đã khai sinh nền điện ảnh hiện đại.
Động cơ đốt trong	Động cơ đốt trong được ứng dụng vào thương mại, tạo tiền đề cho sự ra đời của các phương tiện giao thông vận tải như ô tô, máy bay. Dầu mỏ cũng được phát hiện, ngành công nghiệp dầu khí ra đời.
Công nghiệp điện tử	Đầu thế kỉ XX, hình thành ngành công nghiệp điện tử, thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp khác như luyện kim, chế tạo máy, đóng tàu, công nghiệp quân sự, công nghiệp hoá chất,...

3. Ý nghĩa của cách mạng công nghiệp thời cận đại

a. Kinh tế.

- Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã thúc đẩy quá trình thị trường hóa nền kinh tế thế giới.

- Nền sản xuất lớn bằng máy móc đã giải phóng sức lao động, làm thay đổi cách thức lao động của con người.

b. Xã hội

- Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa dẫn đến sự ra đời của nhiều đô thị quy mô lớn.

- Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản: tư sản và vô sản. Ngày càng mâu thuẫn nhau.

c. Về văn hóa

- Thành tựu của cách mạng công nghiệp thời cận đại đã thúc đẩy quan hệ quốc tế, giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở các nước tư bản cũng được nâng cao thể hiện qua đời sống văn hoá phong phú, đa dạng, hiện đại với sự xuất hiện của điện ảnh, điện thoại

BÀI 10: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

1. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba

***. Bối cảnh lịch sử**

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra vào nửa sau thế kỷ XX, khởi đầu ở nước Mỹ, còn được gọi là cuộc cách mạng số.
- Từ nửa sau thế kỷ XX, nhiều nguồn năng lượng và vật liệu có sẵn trong tự nhiên đang cạn kiệt. Nhân loại đang phải đối mặt với nhiều vấn đề như ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số...
- Sự ra đời của nhiều thành tựu khoa học, phát minh..

***. Thành tựu tiêu biểu**

- Máy tính

- Máy tính điện tử ra đời đã dẫn đến tự động hóa trong quá trình sản xuất giải phóng sức lao động của con người.

- Sự ra đời của Internet

- Internet được phát minh năm 1957 bởi văn phòng Xử lý Công nghệ thông tin ARPA (Mỹ)

- Năm 1969, Internet được khai thác sử dụng, từ năm 1991 Web và internet phát triển một cách nhanh chóng.

- Sự bùng nổ công nghệ thông tin

- Công nghệ thông tin là một nhánh ngành kĩ thuật máy tính và phần mềm để chuyển đổi, lưu giữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin.

- Sự ra đời của mạng kết nối không dây là một bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin.

- Các thiết bị điện tử

- Thiết bị điện tử là loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và cá mạch điện tử cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm.

- Nhiều thiết bị được chế tạo, như thiết bị viễn thông, thiết bị thu thanh và truyền hình, thiết bị y tế....

2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

***. Bối cảnh lịch sử**

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) bắt đầu từ những năm đầu tiên của thế kỷ XXI và vẫn đang tiếp diễn.

- Cuộc cách mạng 4.0 diễn ra trong bối cảnh nhân loại đã trải qua nhiều cuộc cách mạng với những tiến bộ lớn về khoa học, kĩ thuật và công nghệ.

- Nhân loại cũng đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề như bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...

***. Thành tựu tiêu biểu**

Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong Cách mạng công nghiệp 4.0 là trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (big Data).

- Trí tuệ nhân tạo

- Trí tuệ nhân tạo là khoa học và kĩ thuật sản xuất máy móc thông minh

- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...

- Internet kết nối vạn vật

- Là mối quan hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm... và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau.

- Dữ liệu lớn (big data)

- Là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lí nhà nước...

- Công nghệ sinh học

- Công nghệ sinh học và sự phát triển của các ngành, đa ngành cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn.

- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực vật lý, máy in 3D, công nghệ na-nô....

3. Ý nghĩa của cách mạng công nghiệp thời hiện đại

a. Kinh tế

- Cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã tạo ra bước nhảy vọt chưa từng có của lực lượng sản xuất và năng suất lao động, làm thay đổi vị trí, cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế, làm xuất hiện nhiều ngành công nghiệp mới.

- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo nên một thế giới kết nối, hình thành các mối quan hệ cộng tác, các hình thức hợp tác mới.

b. Xã hội

- Cách mạng công nghiệp thời hiện đại làm cho sự phân công lao động và chuyên môn hoá ngày càng sâu sắc.

- Sự tự động hoá ngày càng cao làm cho tình trạng thất nghiệp trên toàn cầu gia tăng, từ đó dẫn đến những nguy cơ bất ổn về chính trị và xã hội.

c. Văn hóa

- Cách mạng công nghiệp thời hiện đại tác động sâu sắc vào đời sống văn hoá, tinh thần của con người, góp phần thúc đẩy sự kết nối, giao lưu văn hoá giữa các quốc gia, khu vực.

- Cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại cũng tạo ra sự xung đột giữa các giá trị văn hoá, lối sống truyền thống và hiện đại; đặt ra nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc.

Bài 11. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU VĂN MINH ĐÔNG NAM Á CỔ -TRUNG ĐẠI

I. Hành trình phát triển.

- Từ thế kỉ trước và đầu công nguyên đến thế kỉ X: Gắn với sự hình thành và phát triển của các quốc gia sơ kì.

- Từ thế kỉ VII – X: đây là giai đoạn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc.

- Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV: Đây là giai đoạn phát triển văn hóa một cách mạnh mẽ với nhiều thành tựu rực rỡ.

- Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX: Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực. Đây là giai đoạn chuyển biến quan trọng cho sự phát triển của khu vực.

II. Thành tựu văn minh tiêu biểu

1 Tín ngưỡng và tôn giáo.

- Tín ngưỡng

+ Tín ngưỡng ở khu vực Đông Nam Á là tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp lúa nước, vừa lệ thuộc vừa gắn bó với thiên nhiên.

+ Tín ngưỡng Đông Nam Á gồm: Tín ngưỡng bản địa, tín ngưỡng phồn thực và tín ngưỡng, phong tục thờ cúng tổ tiên.

- Tôn giáo.

+ Bà La Môn, Ấn Độ giáo được truyền bá vào ĐNA từ đầu công nguyên. Có vai trò quan trọng trong việc tổ chức xã hội.

+ Phật giáo được du nhập từ khoảng những thế kỉ đầu Công nguyên. Có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội.

+ Hồi giáo được du nhập vào khoảng thế kỉ VII - VIII, Và phát triển hưng thịnh trong các thế kỉ XIII.

+ Công giáo được truyền bá vào ĐNA gắn liền với sự xuất hiện của người phương Tây.

2. Chữ viết và văn học.

- Chữ viết

+ Các nước ĐNA đã tiếp nhận chữ viết bên ngoài và sáng tạo ra chữ viết riêng của mình.

+ Từ thế kỉ XVI, chữ viết của nhiều quốc gia ĐNA được La tinh hóa và sử dụng đến ngày nay.

- Văn học.

+ Văn học dân gian có vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của các cư dân ĐNA

.+ Văn học viết ra đời muộn hơn nhưng sau đó nhanh chóng phát triển và đạt được nhiều thành tựu với nhiều tác phẩm.

Cơ sở hình thành nền văn học ở khu vực Đông Nam Á:

- Xuất phát từ một nền văn hoá nông nghiệp với cơ cấu tổ chức làng, xã ở các nước Đông Nam Á.

- Văn học viết ra đời muộn do các quốc gia cổ Đông Nam Á có chữ viết muộn. Bên cạnh khai thác những đề tài “diễn tích văn học” từ nước ngoài cũng cũng những tác phẩm khai thác đề tài trong nước.

3. Kiến trúc và điêu khắc.

*** Kiến trúc**

- Kiến trúc ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ (kiến trúc Hin-đô giáo và Phật giáo) và kiến trúc Hồi giáo.

- Phổ biến là kiểu kiến trúc tháp hình vuông hay hình chữ nhật (điển hình là tháp Chăm ở Việt Nam và Ăng-co Vát ở Campuchia).

- Kiến trúc Phật giáo đặc trưng phổ biến là kiểu kiến trúc Xơ-tu-pa (tháp).

*** Điêu khắc**

+ Nghệ thuật điêu khắc ở ĐNA chịu ảnh hưởng rõ nét của điêu khắc Ấn Độ và Trung Quốc, đã phát triển đạt trình độ cao với nhiều tác phẩm.

* Đặc trưng của nghệ thuật điêu khắc:

- Đặc trưng nổi bật của nghệ thuật điêu khắc ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng đậm nét của các tôn giáo lớn là Ấn Độ và Phật giáo.

- Phần lớn các tác phẩm điêu khắc của Đông Nam Á cũng chủ yếu dựa theo hình tượng các vị thần và phật của các tôn giáo Ấn Độ.

- Phản ánh trung thực cảm nhận của người dân về các vị thần và được thể hiện hết sức linh động.

* Những thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á còn có giá trị thực tiễn đến ngày nay

- Chữ viết riêng của mỗi quốc gia dân tộc đã được latin hóa.

- Các công trình kiến trúc điêu khắc vừa có giá trị lịch sử, nghệ thuật vừa có giá trị trong phát triển du lịch quốc gia và khu vực.

- Các loại hình tín ngưỡng dân gian như tín ngưỡng phồn thực, tục thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam,... làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho nhân dân. Mặc khác là lĩnh vực khai thác du lịch tâm linh ở từng địa phương.

* Những giá trị của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay:

- Bản sắc văn hóa, dân tộc. Văn hóa Đông Nam Á là nền văn hóa thống nhất trong sự đa dạng.

- Kế thừa và phát huy vốn văn hóa bản địa truyền thống vừa là sự tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ bên ngoài, cả phương Đông lẫn phương Tây.

- Trong kho tàng văn hóa đồ sộ của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc.

* Những ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ đối với văn minh Đông Nam Á.

- Trong quá trình lịch sử, cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo nên những giá trị văn hóa mang bản sắc riêng của khu vực.

- Các tín ngưỡng bản địa đã dung hợp với Ấn Độ giáo (từ Ấn Độ) và Phật giáo (từ Ấn Độ và Trung Quốc). Nho giáo, Đạo giáo đã trở thành một bộ phận trong tư tưởng, văn hóa của cư dân Đông Nam Á.

- Chữ Phạn và chữ Hán từ Ấn Độ và Trung Quốc được du nhập vào Đông Nam Á đã trở thành cơ sở để cư dân trong khu vực sáng tạo chữ viết riêng cho dân tộc mình.

- Một số công trình kiến trúc, điêu khắc và các giá trị nghệ thuật ở Đông Nam Á cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ Ấn Độ và Trung Hoa như là khu di tích Mỹ Sơn ở Việt Nam có kiểu kiến trúc Ấn Độ giáo.

* ví dụ cụ thể về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ ở Việt Nam

Văn hóa của người Việt chịu ảnh hưởng sâu sắc của những giá trị văn minh Trung Quốc, có thể kể đến như sau:

- Tiếp thu chữ Hán, một số quy tắc lễ nghĩa, chịu ảnh hưởng của tư tưởng gia trưởng phụ quyền nhưng vẫn giữ gìn truyền thống tôn trọng người già và phụ nữ.

- Tiếp thu và học tập một số phát minh kỹ thuật như: làm giấy, chế tạo thủy tinh,...

- Tiếp thu một số tôn giáo lớn như Nho giáo và Phật giáo. Đạo giáo có sự hòa nhập với tín ngưỡng dân gian.

- Tiếp thu một số lễ tết như Tết nguyên đán, Trung thu,... và có sự điều chỉnh cho phù hợp với văn hóa của người Việt